

Bản án số: **63/2023/HNGĐ-PT**

Ngày: 19/4/2023

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**

Các Thẩm phán: **Ông Nguyễn Đức Lập**

Bà Bùi Thị Thu Hồng

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hằng**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 19/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 37/2023/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 35/2023/HNGĐ-ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Đ, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 66/2023/QĐXX-PT ngày 23/3/2023, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Vương Trung D, sinh năm 1986. Có mặt.

HKTT: Số 26 tập thể vật liệu điện máy, chất đốt (Nay là: Số 25, ngõ 148 đường Thanh Bình, tổ 10, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội).

* **Bị đơn:** Chị Bùi Thị L, sinh năm 1986. Có mặt.

HKTT: Số 26 tập thể vật liệu điện máy, chất đốt (Nay là: Số 25, ngõ 148 đường Thanh Bình, tổ 10, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội).

Hiện ở: P15A2, tòa nhà Bình Vượng, số 200 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội.

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:** Luật sư Nguyễn Thị Thoa - Công ty Luật TNHH Ánh Quang - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* **Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Vương Trung D trình bày:**

Về tình cảm: Anh D và chị Bùi Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội vào ngày 08/11/2010. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, cách sống, lối sống. Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung. Sau mâu thuẫn, vợ chồng và gia đình nội

ngoại đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng đều không có kết quả. Từ tháng 06/2022, do trong cuộc sống vợ chồng có quá nhiều mâu thuẫn nên chị L đã cùng hai con ra ngoài thuê nhà ở, còn anh D vẫn ở cùng với gia đình tại số 25, ngõ 148, đường Thanh Bình, tổ 10, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. Quá trình sống ly thân từ tháng 06/2022 đến nay thì mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, kinh tế riêng biệt.

Đến nay anh D nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, không còn khả năng đoàn tụ, bản thân anh D cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, anh D đề nghị Tòa án nhân dân quận Hà Đông giải quyết cho anh D được ly hôn với chị Bùi Thị L.

** Về con chung:* Anh D và chị L có 02 con chung là Vương Uyên N - sinh ngày 07/07/2011 và Vương Trung H - sinh ngày 07/08/2015. Ly hôn anh D đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh D được nuôi dưỡng. Nếu được nuôi cả hai con thì anh D không yêu cầu chị L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Vì bản thân anh D nhận thấy việc anh D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và môi trường phát triển của con là rất tốt, đảm bảo các quyền lợi tốt nhất cho cuộc sống và phát triển của cả hai con sau này. Thu nhập hiện tại của anh D khoảng 40.000.000 đồng/tháng. Nếu được nuôi cả hai con thì bố con anh D sẽ về sống tại số 25, ngõ 148, đường Thanh Bình, tổ 10, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội cùng với bố mẹ anh D. Trường hợp chị L cũng xin được nuôi con thì anh D xin được nuôi cháu Vương Trung H để tiện trong việc chăm sóc, giáo dục con, còn cháu Vương Uyên N thì đề nghị Tòa án giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp chị L xin nuôi cả hai con chung là cháu N và H thì anh D không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Ly hôn anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản chung.

Về nợ: Quá trình chung sống vợ chồng anh D không có khoản vay nợ nào chung. Ly hôn anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ.

**** Bị đơn là chị Bùi Thị L trình bày:***

Về tình cảm: Chị L và anh Vương Trung D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội vào ngày 08/11/2010. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, lối sống. Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và sự tin tưởng. Mâu thuẫn vợ chồng đã cùng nhau cố gắng khắc phục để vợ chồng về đoàn tụ chung sống nhưng không có kết quả. Sau nhiều lần bị chồng xúc phạm và đuổi ra khỏi nhà, đầu tháng 6/2022, chị L đã ra ngoài thuê nhà ở riêng. Mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, không còn khả năng đoàn tụ, bản thân chị L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Nay anh D xin ly hôn, chị L đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vương Trung D.

** Về con chung:* Chị L và anh D có 02 con chung là Vương Uyên N -sinh ngày 07/07/2011 và Vương Trung H - sinh ngày 07/08/2015. Ly hôn chị L xin được nuôi cả hai con chung là N và H và không yêu cầu anh D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện tại cả hai con còn nhỏ, cả hai con được chị L nuôi dưỡng và chăm sóc từ nhỏ, cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ, hiện chị L đang là giảng viên

của Trường đại học Kinh tế Quốc dân nên công việc ổn định, đủ điều kiện về kinh tế, thời gian để chăm sóc, bản thân chị L cũng nhận thấy mình có nhiều kinh nghiệm trong việc nuôi dạy sẽ tốt hơn anh D. Hiện tại cả hai cháu N và H đang ở với chị L.

Thu nhập của chị L mỗi tháng khoảng 37.000.000 đồng/tháng. Nếu được nuôi cả hai con thì mẹ con chị L sẽ về sống tại P15A2, Tòa nhà Bình Vương, số 200, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội là nhà chị L thuê. Chị L không đồng ý để anh D nuôi cả hai con chung vì anh D không có khả năng chăm sóc cả hai con. Trường hợp anh D xin được nuôi cháu H, còn cháu Nhi giao cho chị L nuôi dưỡng chị L cũng không đồng ý vì hai con rất thân với nhau, chị L không muốn tách hai con ra. Trường hợp mỗi người nuôi một con thì chị L không yêu cầu anh D phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L. Còn trường hợp anh D không đồng ý để chị L nuôi cả hai con chung thì chị L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Ly hôn chị L đề nghị Tòa án giải quyết về những tài sản sau:

- Khi tổ chức đám cưới thì bố mẹ đẻ chị L có tặng cho chị L 07 (bảy) chỉ vàng gồm: 01 vòng cổ (loại Kiềng), 01 lắc tay, 01 nhẫn. Sau khi kết hôn thì anh D đã cất giữ toàn bộ số vàng này của chị L. Nay ly hôn, chị L đề nghị anh D trả lại chị L 01 vòng cổ (loại Kiềng), 01 lắc tay tương đương với 06 chỉ vàng, chị L yêu cầu anh D trả chị L bằng vàng.

- Quá trình chung sống vợ chồng chị L có mua được 01 xe ô tô nhãn hiệu Fadin BKS 30G – 703.36. Ly hôn, chị L đề nghị anh D phải thanh toán trả cho chị L một nửa giá trị của chiếc xe ô tô nói trên tương đương số tiền là 150.000.000 đồng.

Ngoài những tài sản trên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nào khác.

Về nợ: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung, ly hôn chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị L đã rút yêu cầu về phân tài sản chung, chị L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nữa.

Tại Bản án số 35/2023/HNGĐ-ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: anh Vương Trung D và chị Bùi Thị L.
2. Về con chung: Anh D và chị L có 02 con chung là Vương Uyên N (nữ) sinh ngày 07/07/2011 và Vương Trung H (nam) sinh ngày 07/08/2015. Giao con chung là cháu Vương Trung H cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vương Uyên N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh Vương Trung D, chị Bùi Thị L được

quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh D và chị L đều thống nhất xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản chung nên Tòa không xét.

4. Về nợ: Anh D và chị L đều thống nhất xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ nên Tòa không xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 16/01/2023, chị Bùi Thị L có đơn kháng cáo và ngày 18/01/2023 anh Vương Trung D cũng có đơn kháng cáo gửi đến Tòa án. Cả chị L và anh D đều kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Vương Trung D giữ nguyên nội dung kháng cáo. Anh D đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện để nuôi con: Hiện nay anh có công việc ổn định, thu nhập khoảng 40.000.000 đồng/tháng. Anh D làm việc giờ hành chính nên có điều kiện chăm sóc con. Những hôm bận anh có thể nhờ bố mẹ đón con giúp vì hiện anh ở cùng bố mẹ tại quận Hà Đông. Bố mẹ của anh D là ông Vương Văn G và bà Vương Thị H cũng có văn bản đồng ý cho anh D và các con ở cùng và ông bà sẽ hỗ trợ anh D trong việc chăm sóc các cháu. Tuy nhiên anh D cũng mong muốn được thỏa thuận với chị L, trong tuần hai con có thể ở cùng chị L để tiện việc mẹ dạy học, từ tối thứ 6 đến tối chủ nhật thì anh D sẽ đón 2 con về.

Chị Bùi Thị L cũng giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị L là giảng viên đại học, thu nhập khoảng gần 40.000.000 đồng/ tháng. Ngoài ra chị còn có thêm thu nhập từ việc đi dạy thêm, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Chị là giảng viên nên có thời gian và các điều kiện khác để chăm con, dạy con học. Từ tháng 6/2022 đến nay, chị thuê nhà ở cùng các con, anh D không đóng góp tiền nuôi con và chị vẫn bảo đảm tốt cho các con về điều kiện học tập, sinh hoạt, vui chơi..... Anh D cũng thừa nhận các con trong thời gian ở với chị vẫn phát triển tốt. Bản thân các cháu cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Từ khi chị đưa các con ra ngoài thuê nhà ở anh D không hề đến thăm các con nhưng chị vẫn đều đặn đưa các con về thăm bố và ông bà. Tuy nhiên trong những ngày ở cùng ông bà, các cháu hay bị nhồi nhét những điều không đúng, thậm chí anh D có khi còn đánh con nên các cháu không muốn về với bố chứ bản thân chị L không hề ngăn cản việc các con về ở cùng bố cuối tuần. Việc anh D nói muốn thỏa thuận cùng chị về việc nuôi con nhưng từ sau phiên tòa sơ thẩm đến nay anh D không hề nói chuyện với chị về việc thỏa thuận này, đó hoàn toàn chỉ là ý kiến của anh D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự và hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn nên chấp nhận.

Về nội dung: Xét kháng cáo của anh D và chị L đều có nguyện vọng được chăm sóc cả hai có chung. Cả anh chị đều có công việc, chỗ ở và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện chăm sóc con chung. Tuy nhiên công việc của anh D hay phải đi công tác hơn. Thực tế từ trước đến nay, chị L vẫn đang nuôi 2 con, anh D không đóng góp kinh phí nuôi con. Các cháu vẫn đang đi học, sinh hoạt ổn định và đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống và tâm lý của các cháu, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của chị L, không chấp nhận kháng cáo của anh D, sửa bản án sơ thẩm, giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh D cho đến khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn kháng cáo, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận đưa ra xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Xét kháng cáo của anh D và chị L đều có nguyện vọng được chăm sóc cả hai có chung thì thấy rằng cả anh chị đều có công việc, chỗ ở và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện chăm sóc con chung. Tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nhận do mâu thuẫn vợ chồng nên chị L đã cùng hai cháu ra ở riêng từ tháng 6/2022 cho đến nay.

Tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, hai cháu đều trình bày có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Hiện các cháu sức khỏe bình thường và học tập ổn định. Mặt khác chị L vẫn thường xuyên cho các con về thăm bố và ông bà nội. Bản thân anh D từ khi chị L và các con thuê nhà ra ở riêng không hề đến thăm con hay có đóng góp về kinh tế cùng chị L nuôi con. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận kháng cáo của chị L, không chấp nhận kháng cáo của anh D là phù hợp.

Về án phí: Anh D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Chị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của chị Bùi Thị L. Không chấp nhận kháng cáo của anh Vương Trung D. Sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 35/2023/HNGĐ-ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội. Xử:

Về con chung: Anh D và chị L có 02 con chung là Vương Uyên N - sinh ngày 07/07/2011 và Vương Trung H - sinh ngày 07/08/2015. Giao hai con chung là cháu Vương Trung H và cháu Vương Uyên N cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh Vương Trung D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Anh Vương Trung D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Trừ vào số tiền 300.000 đồng anh D đã nộp tại Biên lai số 010606 ngày 04/10/2022 và 300.000 đồng tại biên lai số 11035 ngày 03/02/2023 Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông. Anh D đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Bùi Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại chị L số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai số 11040 ngày 07/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quyết Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

